

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS - ST
Ngày: 15 - 6 -2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đình Vang.
2. Ông Trần Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST - DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phùng Thị L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết nên ngày 23/9/2020 bà Phùng Thị L có vay của chị Trần Thị V số tiền 12.000.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm, việc vay tiền hai bên có lập giấy tờ với nội dung bà L có mượn của chị V số tiền 12.000.000 đồng các bên thỏa thuận sang năm 2021 bà L phải trả hết số tiền này cho chị V. Ngoài ra các bên không thỏa thuận về vấn đề gì khác. Tuy nhiên sau khi bà L mượn tiền của chị V đến nay không thấy trả, chị V đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà L phải trả số tiền đã mượn nhưng bà L không trả nên chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phùng Thị L trả cho chị V số tiền đã mượn 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu là có căn cứ, chị

Trần Thị V đã cung cấp cho Tòa án bản gốc “Giấy mượn tiền” ngày 23/9/2020 giữa chị Trần Thị V và bà Phùng Thị L.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 4 năm 2022, bị đơn bà Phùng Thị L trình bày:

Do không có tiền đóng bảo hiểm nên chị Trần Thị V đã đóng thay cho bà Phùng Thị L số tiền 12.000.000 đồng. Bà L thừa nhận giữa bà và chị V có viết với nhau giấy mượn tiền như chị V đã trình bày, đồng thời đồng ý trả cho chị V số tiền 12.000.000 đồng tuy nhiên hiện nay bà L chưa có tiền để trả nên khi nào có bà L sẽ trả số tiền 12.000.000 đồng cho chị V. Do bận công việc nên bà L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị V khởi kiện bà Phùng Thị L về việc tranh chấp hợp đồng mượn tài sản. Bà Phùng Thị L đang cư trú tại xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Phùng Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[II] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Trần Thị V yêu cầu bà Phùng Thị L trả cho chị V số tiền 12.000.000 đồng đã vay. Tài liệu, chứng cứ chị V cung cấp cho Tòa án để chứng minh yêu cầu khởi kiện là Giấy mượn tiền ngày 23/9/2020 được ký kết giữa chị Trần Thị V và bà Phùng Thị L. Nội dung giấy mượn tiền thể hiện chị Trần Thị V cho bà Phùng Thị L mượn số tiền 12.000.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm, thời hạn mượn là ngày 23/9/2020 và hẹn sang năm 2021 bà L phải trả cho chị V số tiền đã mượn, các bên không thỏa thuận vấn đề gì khác. Quá trình giải quyết vụ án bà L thống nhất có mượn chị V số tiền 12.000.000 đồng để đóng bảo hiểm và mục đích đóng bảo hiểm đã đạt được, bà L đồng ý trả cho chị V số tiền đã mượn nhưng do chưa có tiền nên khi nào có bà L sẽ trả sau như vậy đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bà L không trả lại tiền đã mượn khi mục đích mượn đã đạt được và đến hạn trả nợ là vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, xét thấy chị V yêu cầu bà Phùng Thị L trả số tiền gốc 12.000.000 đồng đã mượn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[2.2] Điều 463. Nghĩa vụ của bên mượn tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

[2.3] Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

...

[2.4] Về yêu cầu lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V đối với bà Phùng Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Phùng Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị V số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo “Giấy mượn tiền” ngày 23/9/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 31AA/2021/0003245 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bà Phùng Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- CCTHADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Phúc Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

